

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 01/03/2021

### TUẦN MỚI, THÁNG MỚI VÀ CỘT MỐC MỚI

#### Diễn biến thị trường:

Sau một tuần giao giằng co, thị trường chứng khoán khởi động tuần mới và cũng là tuần đầu tiên của tháng 3 bằng một phiên giao dịch khởi sắc. Diễn biến này được cho là hòa chung với dòng chảy của chứng khoán thế giới trước thông tin gói cứu trợ 1.900 tỷ được Hạ viện Mỹ thông qua. Nhiều cổ phiếu bứt phá đẩy chỉ số VN-Index tăng gần 9 điểm chỉ sau 15 phút đầu tiên của phiên ATO. Khi mà lực cung hầu như mất hút, dòng tiền cứ như thế đổ vào thị trường một cách dồn dập khiến biên độ tăng điểm liên tục được gia tăng. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 17,70 điểm để tiến đến mốc 1.186,17 điểm.

Sắc xanh lan tỏa trên toàn thị trường trong phiên. Thống kê đến cuối phiên, trên sàn HSX có 358 cổ phiếu đóng cửa trong sắc xanh trong khi số mã giảm điểm là 85. Diễn biến tích cực cộng hưởng trên hầu hết các nhóm ngành, từ những nhóm ngành thị trường như ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, bất động sản cho đến những nhóm ngành ít thu hút dòng tiền hơn là cảng biển, vận tải, phân bón, cao su... Sáng nhất hôm nay là nhóm cổ phiếu thép khi hàng loạt cổ phiếu đóng cửa với mức tăng kịch biên độ là NKG, VIS, POM, TLH. Trong nhóm cổ phiếu ngân hàng, tiêu điểm thuộc về 2 cổ phiếu tăng trần là LPB và VIB.

Đã rất lâu rồi HSX mới có một phiên tăng điểm với thanh khoản trên 16 nghìn tỷ. Chỉ trong buổi sáng, thanh khoản trên HSX đã "bỏ túi" 10.300 tỷ và thêm hơn 5.700 tỷ trong phiên chiều giúp giá trị giao dịch hôm nay trên HSX đạt mức 16.025 tỷ. Tâm lý nhà đầu tư như đã được cởi trói trong phiên hôm nay và nhiều khả năng, mức thanh khoản cao sẽ được duy trì nếu thị trường vượt qua mốc kháng cự 1.200 điểm. Giao dịch của khối ngoại vẫn là bán ròng nhưng điểm tích cực là đã bán đã giảm đi đáng kể. Hôm nay chỉ còn bán ròng hơn 226 tỷ trên hai sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào các cổ phiếu như HPG (-166,88 tỷ), CTG (-95,84 tỷ) và VNM (-79,29 tỷ).

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Một phiên giao dịch khởi sắc cả về điểm số lẫn thanh khoản, đủ cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã lấy lại được sự lạc quan trong ngắn hạn. Khi mà dấu hiệu lực cung yếu đi xuất hiện từ phiên giao dịch cuối tuần trước, phiên giao dịch hôm nay đã có thêm một dấu hiệu tích cực đó là lực cầu đang dần mạnh lên. Với diễn biến hiện tại, chúng tôi cho rằng việc VN-Index quay trở lại thử thách mốc kháng cự 1.200 điểm có thể sẽ không còn xa. Tuy nhiên thị trường bao giờ cũng tiềm ẩn những yếu tố bất ngờ và chúng tôi cho rằng hiện tại VN-Index vẫn đang chịu nhiều ảnh hưởng bởi diễn biến của thị trường chứng khoán thế giới. Vì vậy chúng tôi vẫn giữ quan điểm tạm thời chưa giải ngân mới và giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải. Nếu VN-Index chinh phục thành công mốc kháng cự 1.200 điểm thì đây mới là thời điểm mà nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân mới và gia tăng tỷ trọng cổ phiếu danh mục của mình.

#### DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
AGG	36.9	41.2	12%	38.1	33.9	Chờ khớp
BFC	18.2	22	21%	18.9	16.7	Chờ khớp
BVH	60.6	71	17%	61.8	55.8	Chờ khớp
D2D	57.6	67.5	17%	58.4	53.0	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.186,17	252,37
Thay đổi (%)	1,51%	1,26%
KLGD (triệu CP)	643,38	126,99
GTGD (tỷ VNĐ)	16.024,83	2.202,25
Số CP tăng giá	358	146
Số Cp đứng giá	60	62
Số Cp giảm giá	85	61

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,45	1,57
PE (lần)	17,94	16,60
Hệ số Beta	1,02	1,01
ROE (%)	15,87%	24,81%
ROA (%)	6,10%	8,29%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	50,37	09,05
GTGD (tỷ VNĐ)	1.462,53	508,07

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.339,70	13,31
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.548,99	30,43
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	209,29	17,12
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	226,41	

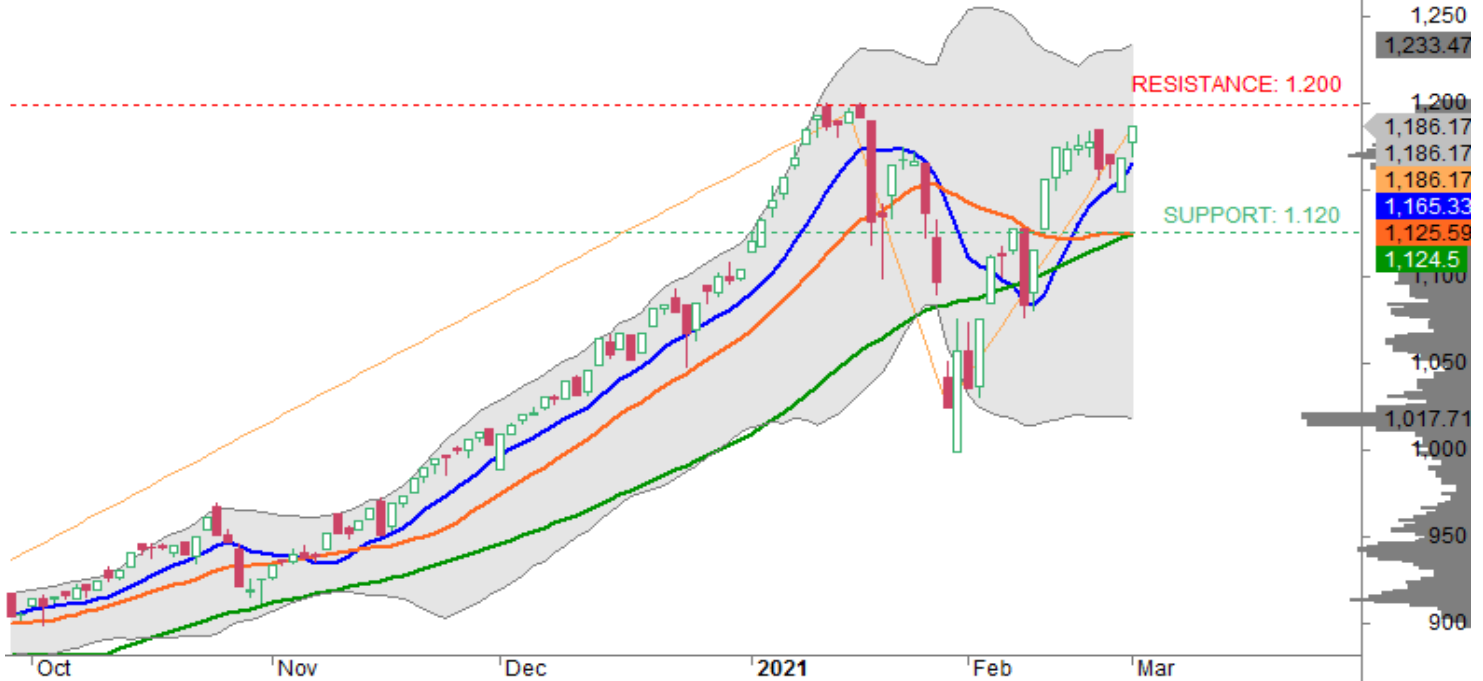
Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.191,83	18,23
VN30F2101	1.193,00	19,00
VN30F2102	1.195,80	19,90
VN30F2103	1.198,00	16,10
VN30F2106	1.198,50	18,40

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	30.932,37	1,50%
S&P 500 *	3.811,15	0,47%
DAX *	13.976,00	0,67%
FTSE 100 *	6.658,97	2,53%
Nikkei 225	29.663,50	2,41%
Hang Seng	29.452,57	1,63%

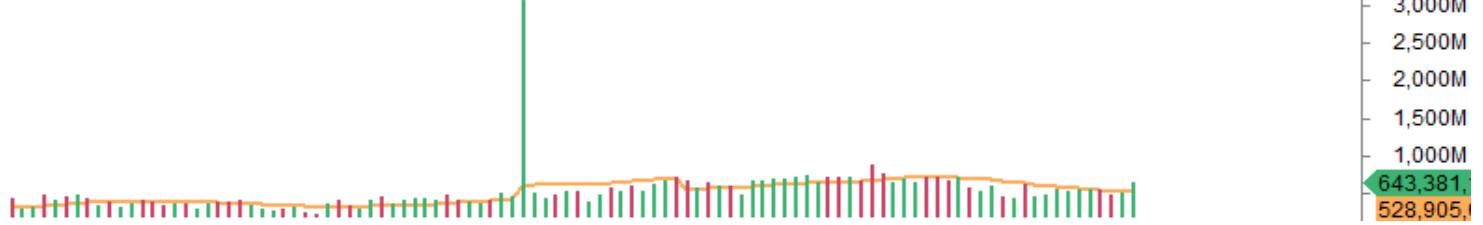
\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**

VNINDEX - Daily 3/1/2021 Open 1176.93, Hi 1186.82, Lo 1168.47, Close 1186.17 (1.5%) BBT<sub>Top</sub>(Close,20,2.2) = 1,233.47, BBT<sub>Bot</sub>(Cl



VNINDEX - Volume = 643,381,184.00, MA(Volume,15) = 528,905,600.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

Sau nhiều phiên giao dịch giằng co, VN-Index mở cửa phiên giao dịch đầu tháng 3 bằng khoảng trống giá gần 9 điểm trên đồ thị kỹ thuật đồng thời đóng cửa ở mức giá hầu như cao nhất ngày. Các tín hiệu này cho thấy đây nhiều khả năng là "Measuring Gap", với ý nghĩa là thị trường có thể sẽ tiếp tục xu hướng tăng trước đó. Khoảng trống giá này tuy không phải quá lớn nhưng về mặt lý thuyết đủ giúp VN-Index chinh phục được mốc kháng cự 1.200 điểm trong nếu như đây thực sự là "Measuring Gap".

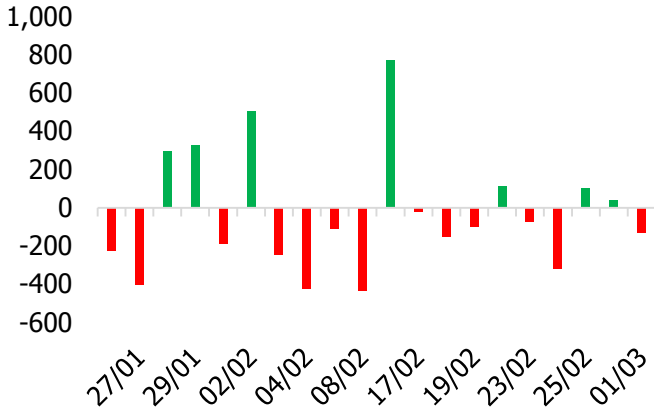
Sau phiên giao dịch hôm nay thì kịch bản thị trường quay trở lại thử thách mốc kháng cự 1.200 điểm đang trở nên hiện hữu hơn. Hiện tại VN-Index chỉ còn cách mốc kháng cự này hơn 14 điểm và rất có thể, nhà đầu tư sẽ được chứng kiến thời khắc VN-Index vượt được 1.200 trong những ít phiên giao dịch tới đây.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

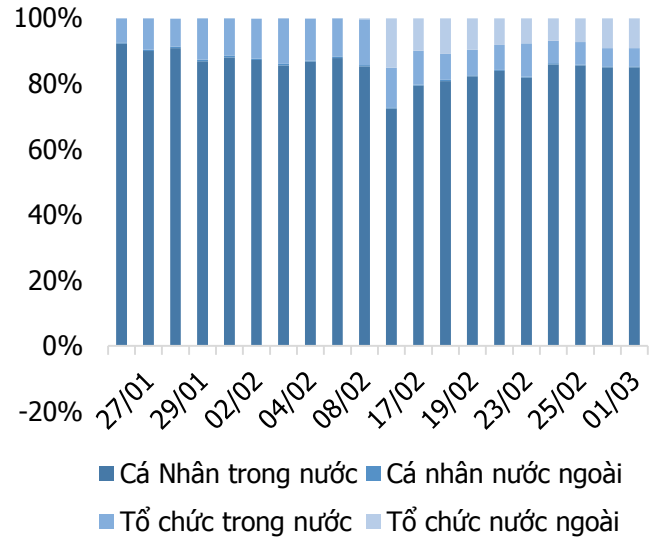
**Giao dịch tự doanh ròng - Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày**



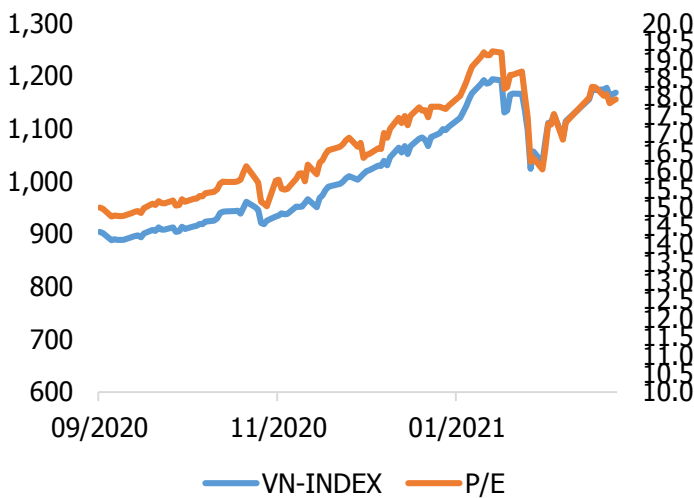
**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày**



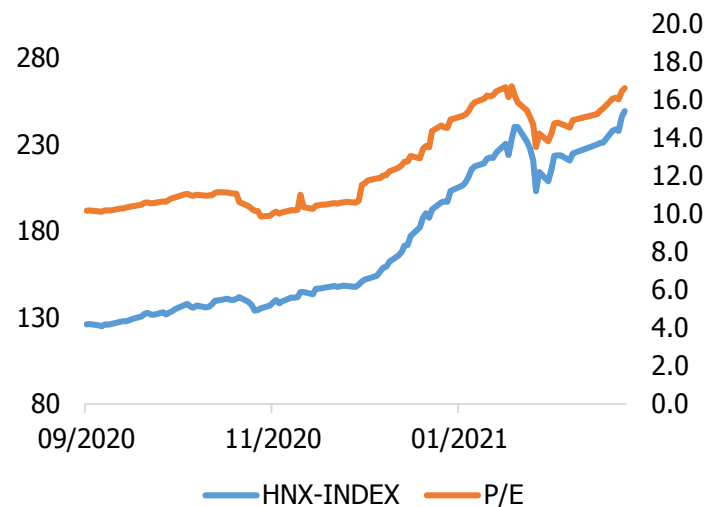
**Vn-Index - P/E lịch sử**

**Hn-index - P/E lịch sử**

**VNINDEX - P/E lịch sử**



**HNXINDEX - P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HDG	42,050	36.22
MWG	134,800	34.63
HPG	46,200	32.63
TCB	40,200	24.00
VNM	105,600	14.94

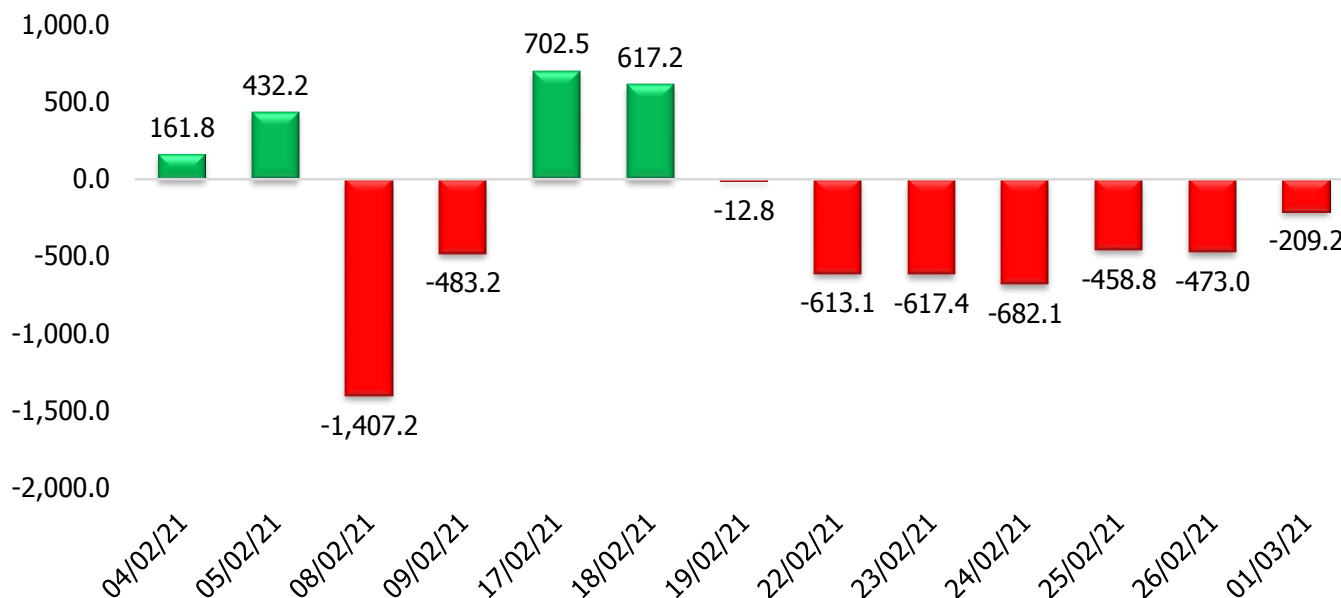
**TOP BÁN TỰ DOANH**

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
PLX	59,000	83.43
FPT	77,900	34.13
TCB	40,200	31.67
STB	19,100	22.35
VNM	105,600	21.77

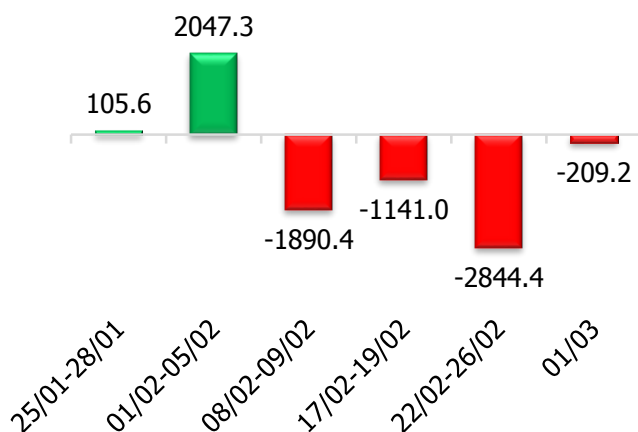
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

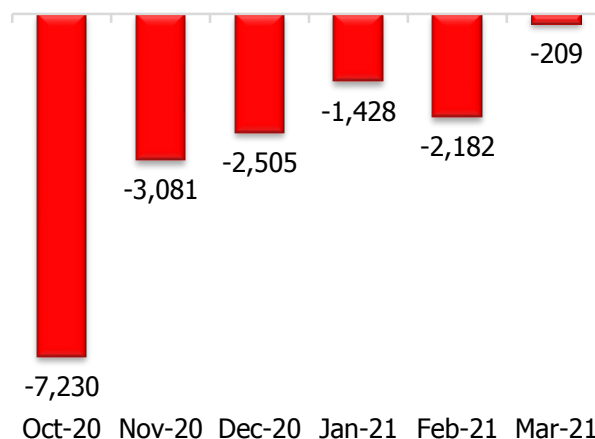
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

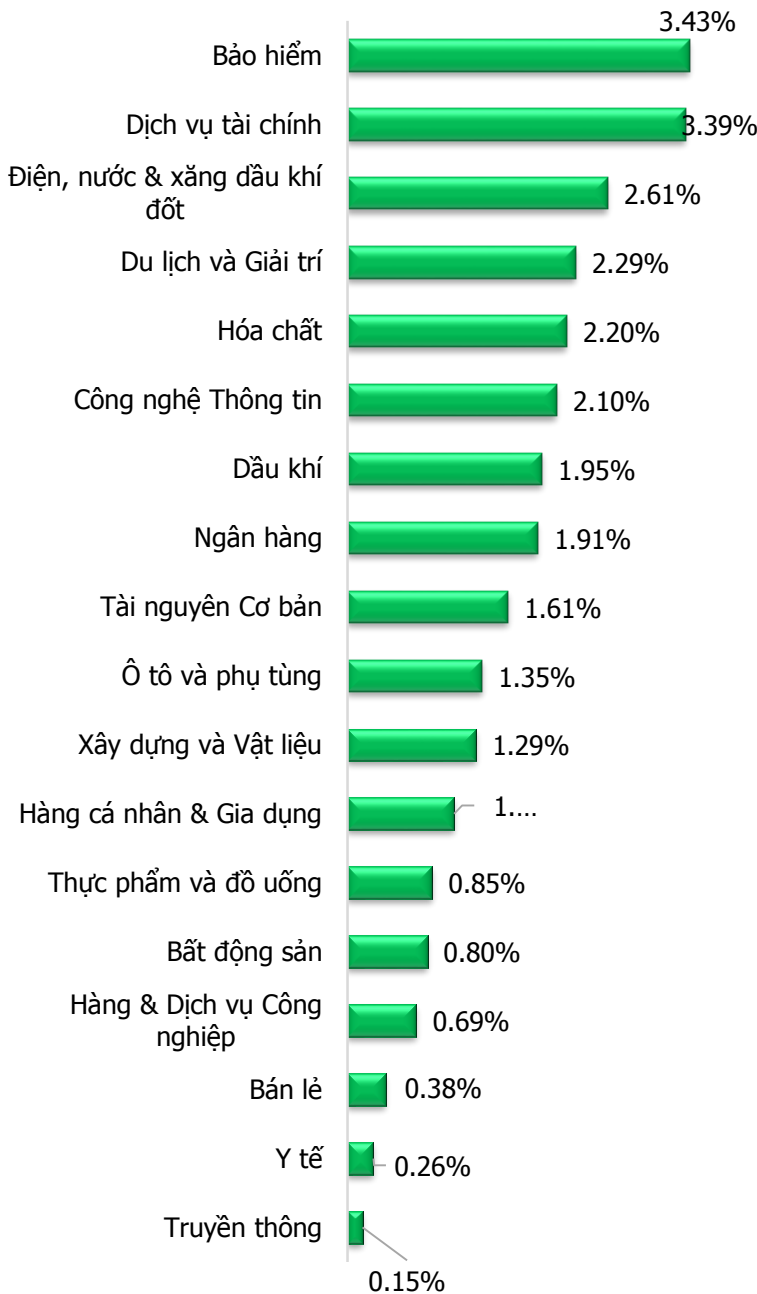
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PLX	129.91	HPG	166.84
HSG	20.62	CTG	96.25
SSI	19.39	VNM	79.19
STB	16.53	HDG	45.64
PDR	16.21	KDH	25.84

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

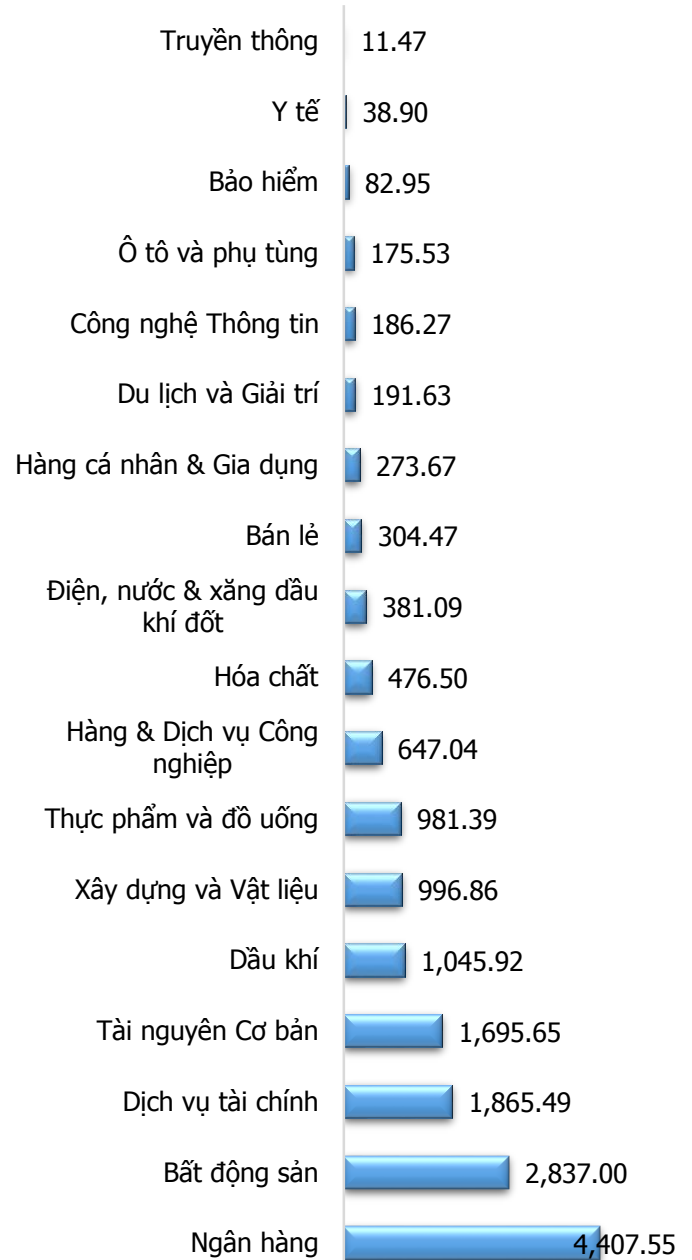
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVB	9.32	SHS	15.09
SHB	0.28	HUT	2.55
SZB	0.17	S99	2.35
EID	0.13	INN	2.12
LAS	0.12	VCS	1.72

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiinpro)

## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TTB	6,880	450	7.00%	4,102,800
RAL	214,300	14,000	6.99%	54,400
TLH	9,050	590	6.97%	784,800
VRC	9,520	620	6.97%	604,700
LCG	16,900	1,100	6.96%	10,133,400

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SPI	5,500	500	10.00%	106,314
SVN	3,300	300	10.00%	54,106
CLM	22,000	2,000	10.00%	100
MIM	5,500	500	10.00%	100
IDV	71,000	6,400	9.91%	99,913

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BTT	48,400	-3,600	-6.92%	300
TDW	31,850	-2,350	-6.87%	600
TIX	30,600	-2,250	-6.85%	2,500
SVT	13,750	-1,000	-6.78%	5,200
BBC	59,600	-3,900	-6.14%	300

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DPC	16,200	-1,800	-10.00%	1,000
HLY	32,600	-3,600	-9.94%	300
MED	44,000	-4,800	-9.84%	410
VE4	19,600	-2,100	-9.68%	8,110
HKT	8,400	-900	-9.68%	5,600

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LPB	15,700	1,000	6.80%	36,421,300
STB	19,100	750	4.09%	35,781,100
SSI	35,000	1,800	5.42%	19,294,900
FLC	6,500	210	3.34%	17,363,600
ROS	3,420	20	0.59%	15,612,900

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	16,200	300	1.89%	25,488,809
PVS	23,300	800	3.56%	16,244,327
SHS	28,000	1,100	4.09%	10,541,419
NVB	15,100	400	2.72%	8,187,970
CEO	11,000	200	1.85%	5,527,164

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LPB	15,700	1,000	6.80%	36,421,300
STB	19,100	750	4.09%	35,781,100
MBB	28,350	700	2.53%	22,065,400
HPG	46,200	600	1.32%	21,998,200
SSI	35,000	1,800	5.42%	19,294,900

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	16,200	300	1.89%	25,488,809
PVS	23,300	800	3.56%	16,244,327
SHS	28,000	1,100	4.09%	10,541,419
NVB	15,100	400	2.72%	8,187,970
HUT	5,200	200	4.00%	5,582,674

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	175,360	19,036	1,775	0.5%	9.4%	24.57	2.29	2,084,239	44,100	-5.67%
2	BVH	43,871	26,961	2,081	1.1%	7.6%	28.40	2.19	1,089,401	61,800	8.04%
3	CTG	138,697	22,774	3,674	1.1%	16.9%	10.14	1.64	9,287,036	38,100	46.44%
4	FPT	59,734	20,084	4,517	9.4%	20.0%	16.87	3.79	2,746,008	77,900	65.77%
5	GAS	170,916	25,270	4,081	12.5%	15.8%	21.88	3.53	1,048,195	91,900	17.24%
6	HDB	40,083	14,429	2,667	1.7%	20.6%	9.43	1.74	4,213,191	25,800	49.81%
7	HPG	151,086	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.24	2.56	20,833,968	46,200	145.01%
8	KDH	17,826	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.52	2.19	1,605,544	32,500	39.55%
9	MBB	77,386	17,117	2,987	1.9%	19.1%	9.26	1.62	13,469,262	28,350	55.10%
10	MSN	106,074	13,568	1,054	1.2%	3.2%	85.70	6.66	2,736,654	91,300	83.67%
11	MWG	62,927	33,471	8,619	8.9%	28.4%	15.66	4.03	1,295,956	134,800	28.90%
12	NVL	84,691	28,629	3,967	3.3%	13.8%	20.07	2.78	3,205,764	79,700	49.63%
13	PDR	24,959	12,877	3,078	8.3%	25.5%	20.47	4.89	2,955,054	64,300	194.08%
14	PLX	70,935	17,375	807	1.6%	3.9%	72.10	3.35	1,005,848	59,000	24.72%
15	PNJ	19,303	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.88	3.68	1,084,053	84,700	5.32%
16	POW	29,508	12,115	937	4.0%	7.2%	13.44	1.04	8,989,342	13,050	27.38%
17	REE	17,523	37,059	5,250	8.1%	14.0%	10.80	1.53	630,868	56,900	74.46%
18	SBT	13,861	12,333	892	3.1%	7.0%	24.34	1.76	4,309,307	22,900	2.77%
19	SSI	19,887	16,376	2,095	4.0%	13.1%	15.85	2.03	9,256,464	35,000	154.44%
20	STB	33,097	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.34	1.14	21,649,322	19,100	63.84%
21	TCB	137,568	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.15	1.86	18,104,183	40,200	75.62%
22	TCH	7,701	13,940	2,573	9.5%	14.2%	8.47	1.56	8,445,678	22,600	-37.19%
23	TPB	28,422	16,231	3,469	1.9%	23.5%	7.94	1.70	3,264,603	28,000	62.21%
24	VCB	364,212	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.74	3.69	1,214,181	99,200	16.47%
25	VHM	334,215	26,189	8,463	13.5%	36.1%	12.01	3.88	3,454,841	103,000	25.59%
26	VIC	368,685	23,352	1,488	1.2%	4.0%	73.24	4.67	1,164,614	108,500	2.93%
27	VJC	70,771	28,591	134	0.2%	0.5%	#####	4.73	877,724	136,200	8.08%
28	VNM	219,027	14,975	5,311	23.8%	35.0%	19.73	7.00	2,469,300	105,600	24.40%
29	VPB	98,190	21,507	4,271	2.6%	21.9%	9.37	1.86	7,816,038	40,800	41.34%
30	VRE	75,441	12,895	1,048	6.3%	8.5%	31.67	2.57	5,980,771	34,250	14.48%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>